

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST  
Ngày 12-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Hữu Dực

2. Bà Nguyễn Thị Hưng

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Xuân, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Thị N** - Sinh năm 1977; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Sùng Sái X, sinh năm 1954; Con bà: Và Thị S, sinh năm 1955; Chồng là Vàng A L, sinh năm 1970; Có 06 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 chuyển tạm giam ngày 25/12/2019, hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn K, trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**\* Người phiên dịch cho bị cáo:** Ông Phạm Văn N, sinh năm 1968  
Trú tại: Bản Bút Xuân, xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**• Người chứng kiến:** Vàng A S, sinh năm 1977.  
Trú tại: Bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau: Khoảng 14<sup>h</sup> 00 phút, ngày 16/12/2019 Sùng Thị N đi bộ từ nhà ở bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa đến bản Khoa, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa để tìm mua ma túy sử dụng, khi đến địa phận bản Khoa thì Sùng Thị N đã gặp một người phụ nữ dân tộc Mông đang đứng ở lề đường, N hỏi người này “Có ma túy bán không”? người này trả lời là “có”, N đã mua của người phụ nữ không quen biết này được 23 (hai mươi ba) viên ma túy tổng hợp, gói vào túi nilon màu xanh, với số tiền 500.000<sup>d</sup> (Năm trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, Sùng Thị N cất ma túy vào túi áo bên phải và đi bộ về nhà. Tại nhà, khi Sùng Thị N lấy ma túy ra để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác tuần tra Công an huyện Quan Hóa phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Sùng Thị N 23 viên ma túy đang cầm trên tay.

Tại bản kết luận giám định số 274/PC09 ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 23 (Hai mươi ba) viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều in chữ WY, của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (Trọng lượng) là 2,427g (Hai phẩy bốn trăm hai mươi bảy gam) loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Sùng Thị N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Mục đích Sùng Thị N tàng trữ trái pháp chất ma túy là dùng cho việc chữa bệnh đau bụng và đau đầu của bị cáo.

Vật chứng vụ án gồm: Toàn bộ gói niêm phong ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, hiện đang được bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSQH-MT ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Sùng Thị Nhìa về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bị cáo Sùng Thị Nhìa phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Thị N từ 20 đến 24 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, làm nương rẫy không có thu nhập thường xuyên.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành.

Áp dụng: điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và do bản thân không được đi học nên không biết chữ, không hiểu biết pháp luật, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để chữa bệnh cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng cũng như mức hình phạt đã đề nghị. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số (H'Mông), từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học, không biết chữ, không nói được tiếng phổ thông, bản thân bị cáo nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hơn nữa do “tập tục” nơi vùng cao người dân thường truyền tai nhau về công dụng “chữa bách bệnh” của chất ma túy và bị cáo không hiểu biết nên đã tin vào tin đồn đó. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, cho bị cáo một hình phạt thấp nhất có thể, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do bị cáo không hiểu biết pháp luật nên mới dùng ma túy, trong thời gian bị bắt, bị tạm giam thì đã biết biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với chồng và chăm sóc con đang bị tật.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo, đề nghị của người bào chữa và lời khai của người chứng kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra vụ án cơ quan điều tra, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Ngày 16/12/2019, bị cáo đi bộ từ nhà sang bản Khoa, xã Phú Sơn, trên đường đi bị cáo đã gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, sau đó bị cáo đã hỏi và mua 23 viên ma túy tổng hợp với số tiền là 500.000<sup>d</sup> (Năm trăm nghìn đồng) của người phụ nữ này. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng là ma túy đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Sùng Thị N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, bởi lẽ: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức và biết được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ ma túy với mục đích để chữa bệnh (Đau đầu và đau bụng) của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo là người dân tộc thiểu số (H'Mông), lại là phụ nữ, không biết chữ, không nói được tiếng phổ thông, từ nhỏ sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế; Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quan Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa và đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX chấp nhận và cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000<sup>d</sup> đến 500.000.000<sup>d</sup>.....”. Nhưng xét bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, làm nương rẫy, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án và chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, làm nương rẫy, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, điều 332, điều 333, điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[10] Các nhận định khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, của người này, nên không thể xác minh làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm c khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo **Sùng Thị N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Hình phạt:** Xử phạt Bị cáo **Sùng Thị N 22** (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/12/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Vật chứng:** Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ gói niêm phong và 2,102g (Hai phẩy một trăm linh hai gam) các viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều in chữ WY của phong bì niêm phong gửi giám định là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả đựng trong 01 phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Anh Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng kê trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2020 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục THADS huyện Quan Hóa.

**Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Thị N.

**Kháng cáo, Kháng nghị:** Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa;
- Bị cáo Sùng Thị N;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**

